

Bản án số: 14/2020/HNGĐ-ST

Ngày 27 – 7 - 2020

V/v : “*Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đèo Văn Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Quàng Văn Tiễn.

Bà Lường Thị Khuyển.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa: Ông Sông Nỗ Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 61/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2020 về việc “*Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con*”. Theo quyết định xét xử số: 09/2020/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 20a/2020/QĐST- HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:*Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1988; Trú tại: Bản KT, xã CK, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. (Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Văn V, sinh năm 1988; Trú tại: Bản KT, xã CK, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Về hôn nhân: Theo đơn xin ly hôn và đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại phiên tòa chị Nguyễn Thị M trình bày: Chị và anh Phạm Văn V tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 05/02/2010 có đăng ký kết hôn tại UBND xã CK, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc tại bản KT, xã CK, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La được một thời gian sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tích cách hai vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng thường

xuyên cãi vã, anh V hay chơi bời sống thiếu trách nhiệm với bản thân, gia đình và vợ con, từ đó vợ chồng mâu thuẫn thường xuyên. Nay chị M xác định tình cảm không còn, chị xin được ly hôn với anh V

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị M xác định có hai con chung là cháu Phạm Hồng H, sinh ngày 18/11/2010 và cháu Phạm Hiểu T, sinh 23/7/2018 hiện các cháu đang ở cùng chị. Khi ly hôn chị xin được nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai cháu. Không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về vay nợ chung: Không có.

5. Bị đơn: Anh Phạm Văn V, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt và niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh V cố tình không đến nên không thể lấy lời khai và hòa giải được.

6. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình, đề nghị tuyên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Văn V ly hôn; Giao con chung cho chị Nguyễn Thị M tiếp tục nuôi dưỡng, chị M không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung nợ chung không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Vụ việc theo yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị M và được Tòa án thụ lý giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, yêu cầu anh Phạm Văn V đến Tòa án lấy lời khai, hòa giải và thực hiện các thủ tục tố tụng khác nhưng anh V không chấp hành. Do đó, Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay anh Phạm Văn V được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt, chị Nguyễn Thị

M có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Phạm Văn V, yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Văn V tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã CK, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, căn cứ vào khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống trên cơ sở tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thấy: Trong thời gian chung sống chị M và anh V sống hạnh phúc đến năm 2018 thì vợ chồng anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn do anh V hay chơi bời sống thiếu trách nhiệm với bản thân, gia đình và vợ con vợ chồng đã sống ly thân được hơn một năm nay, theo xác minh tại địa phương anh V đi làm ăn nhưng vẫn thường xuyên qua lại, hỏi thăm người thân trong gia đình tại bản KT, xã CK và bỏ mặc vợ con không quan tâm gì và cũng không có biện pháp hàn gắn gia đình, nên chị M thấy tình cảm không còn và yêu cầu ly hôn với anh V là có căn cứ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo cho anh V đến để giải quyết nhưng anh V không chấp hành, điều này chứng tỏ anh V không có thiện chí, không quan tâm đến vợ con, cũng không có mong muốn hàn gắn gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị M và anh V không còn. Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị M xin ly hôn anh V là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của chị M được ly hôn anh V.

[3] Về con chung: Chị M và anh V có hai con chung: Chị Nguyễn Thị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục, chăm sóc hai cháu là Phạm Hồng Hạnh, sinh ngày 18/11/2010 và cháu Phạm Hiểu Tây, sinh 23/7/2018 đến tuổi trưởng thành. Anh Phạm Văn V không có ý kiến gì. Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của chị M cũng là nguyện vọng của cháu Hạnh là được tiếp tục ở với mẹ, vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con chị M không yêu cầu nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản, vay nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị M là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 228; 232 và Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57, 58 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82 và 83, 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị M, xử cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Phạm Văn V.

2/. Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Hồng H, sinh ngày 18/11/2010 và cháu Phạm Hiếu T, sinh 23/7/2018 cho chị Nguyễn Thị M tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không được ai cản trở.

3/. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2016/0004588, ngày 21 tháng 4 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

4/. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/7/2020). Anh Phạm Văn V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát huyện;
- THADS;
- Các đương sự;
- UBND xã CK;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đèo Văn Quỳnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Thị Khuyến Quàng Văn Tiệp

Đèo Văn Quỳnh

